Chương 1 : Tổng quan về Hải Quan

Câu 1 :Chức năng, nhiệm vụ của Hải quan

+ Kn : HQ là cơ quan do NN thiết lập để thực hiện các chức năng quản lí NN đối với hoạt động

XK,NK,XC,NC,QC & đấu tranh chống buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ …qua

biên giới.

+ Chức năng (9)

1. xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược quy hoạch phát triển HQ VN

2 .ban hành tổ chức thực hiện các VBQPPL về HQ

3 .hướng dẫn thực hiện và tuyên truyền pháp luật HQ

4 .quy định về tổ chức hoạt động của HQ

5. đào tạo,bồi dưỡng,xây dựng đội ngũ công chức hải quan

6. Tổ chức nghiên cứu,ứng dụng KH-CN,phương pháp quản lý HQ hiện đại

7. thống kê nhà nước về HQ

8.thanh tra,kiểm tra,giải quyết,khiếu nại,tố cáo và xử lý vi phạm PL về HQ

9. hợp tác quốc tế về HQ

+ Nhiệm vụ hải quan : (5)

1. Thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hóa,ptvt

2. Phòng,chống buôn lậu,vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới

3. Tổ chức thực hiện PL về thuế đối với hh XK,NK

4. Kiến nghị chủ trương,biện pháp quản lí NN về HQ đvs hđ XK,NK,XC,NC, và chính sách thuế đvs

hh XK,NK

5. Thống kê hh XK,NK

Câu 2 :Hoạt động cơ bản của hải quan : (7)

– Thực hiện thủ tục HQ

– Kiểm tra HQ

– Giám sát HQ

– Kiểm soát HQ

– Tổ chức thực hiện thu thuế HQ

– Thống kê HQ

– Quản lý nhà nước về HQ

Chương 2 : Thủ tục hải quan

Câu 1: Khái niệm, nội dung thủ tục hải quan

+ Khái niệm

– Theo công ước Kyoto sửa đổi : “Thủ tục HQ là tất cả các hoạt động tác nghiệp mà bên liên quan

và HQ pải thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ luật HQ”

– Theo luật HQ VN: “Thủ tục HQ là công việc mà người khai HQ và công chức HQ phải thực hiện

theo quy định của PL đối với hàng hóa,phương tiện vận tải”.

+ Thủ tục HQ đvs người khai HQ :

• Khai và nộp tờ khai HQ,nộp, xuất trình chứng từ thuộc hồ sơ HQ

• Đưa hh,ptvt đến địa điểm đc qđịnh cho việc ktra thực tế hh,ptvt

• Nộp thuế,thực hiện các nghĩa vụ TC# theo qđịnh của PL

• Thực hiện thông quan hh,ptvt

+ Thủ tục HQ đvs công chức HQ :

• Tiếp nhận và đkí hồ sơ HQ

• Ktra hồ sơ HQ và ktra thực tế hhh,ptvt

• Thu thuế và các khoản thu # theo qđịnh của PL

• Quyết định việc thông quan hh,ptvt

Câu 2: Các tính chất cơ bản của thủ tục hải quan (4)

– Tính chất hành chính bắt buộc : thủ tục HQ là thủ tục hành chính vì thực hiện thủ tục HQ chính là

thực hiện quyền hành pháp trong lĩnh vực HQ do cơ quan quản lý hành chính NN thực hiện mà cụ

thể là cơ quan HQ

– Tính trình tự và liên tục : là thứ tự các bước thực hiện cv. Kết quả của bước trước là tiền đề,căn cứ

là cơ sở để thực hiện bước sau. Bước sau phải là kết quả của bước trước, đươc thực hiện trên cơ

sở bước trước. Bước sau kiểm tra lại bước trước để hạn chế sai sót. Thủ tục HQ phải thực hiện liên

tục ko được ngắt quãng tạo đkiện thuận lợi cho hđ XNK

– Tính thống nhất : được thể hiện ở thủ tục HQ phải thống nhất từ hệ thống văn bản, phải thống nhất

từ qđịnh bộ hồ sơ pải nộp,thống nhất trong tất cả các chi cục, cục HQ trong cả nước thống nhất ở tất

cả các địa điểm làm thủ tục HQ trong pvi cả nước

– Tính công khai minh bạch và quốc tế hóa: vì thủ tục HQ là thủ tục hành chính bắt buộc,đc qđịnh

trong các VBPL,đc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng…

Câu 3: Nguyên tắc thực hiện thủ tục hải quan (5)

K/n: Nguyên tắc thực hiện thủ tục HQ là những tư tưởng chỉ đạo mà người khai HQ và công chức

HQ phải tuân thủ khi làm thủ tục HQ cho hh & ptvt

Các nguyên tắc :

1. Các đối tượng chịu sự kiểm tra, giám sát HQ đều phải làm thủ tục HQ. Tại khoản 1 điều 15 luật

HQ quy định: “ HH XK,NK quá cảnh, ptvt xuất cảnh , nhập cảnh , quá cảnh phải được làm thủ tục

HQ, chịu sự giám sát HQ”

2. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong thủ tục HQ. Quản lý rủi ro là việc áp dụng có hệ thống

các thủ tục & thông lệ trong quản lý nhằm cung cấp cho cơ quan HQ các thông tin cần thiết để xử lý

các lô hàng hoặc sự di chuyển của hh có rủi ro

→Quản lý rủi ro là phương pháp quản lý tiên tiến, hiện đại được hải quan các nước trên thế giới áp

dụng và chứng tỏ được hiệu quả to lớn của mình

→VN hiện nay cũng đang áp dụng quản lý rủi ro : áp dụng thử nghiệm chương trình quản lý

Vnaccs/Vcis

3. Đảm bảo quản lý NN về HQ và tạo thuận lợi cho hoạt động XK,NK.việc thực hiện thủ tục HQ phải

hướng tới 2 mục tiêu cơ bản là 1 đảm bảo quản lý chặt chẽ và có hiệu quả của nhà nước trong lĩnh

vực HQ ,2 là tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động XK,NK hay nói cách # là cho hđ TMQT

4. Đối tượng làm thủ tục HQ được thông quan sau khi đã làm thủ tục HQ.Tại khoản 3 điều 15 luật

HQ qđịnh: “HH XNK được thông quan sau khi đã làm thủ tục HQ”

5. Thủ tục HQ phải được thực hiện công khai, nhanh chóng , thuận tiện và theo đúng quy đinh của

pháp luật

Câu 4: Mối quan hệ giữa giữa các chủ thể thực hiện thủ tục HQ:

– Người khai hải quan : theo khoản 7 điều 4 luật hải quan 2005 người khai hải quan bao gồm chủ

hàng hoá, phương tiện vận tải hoặc người được chủ hàng hóa chủ phương tiện vận tải ủy quyền

– Công chức hải quan: là những người được tuyển dụng đào tạo và sử dụng trong hệ thống cơ quan

hải quan theo đúng quy định của pháp luật về cán bộ công chức hải quan( điều 14 luật hải quan)

– Mqh giữa các chủ thể thực hiện thủ tục HQ,gồm:

+ mối quan hệ pháp lý

+ mối quan hệ quản lý

+mqh nghiệp vụ

+ mqh cộng đồng

1. Mối quan hệ pháp lý:

– Khi thực hiện thủ tục HQ, cả người khai và công chức HQ đều chịu sự điều chỉnh của PL cụ thể là

PL HQ

– Mặc dù tư cách pháp lý # nhau nhưng trong quá trình thực hiện thủ tục HQ người khai HQ và công

chức HQ đều pải tuân thủ quy định của PL và đều phải chịu trách nhiệm pháp lý

+ đối với người khai HQ: chịu trách nhiệm xử phạt vi phạm hành chính, nếu vi phạm còn ở mức cấu

thành tội phạm thì truy cứu trách nhiệm hình sự

+ đối với công chức HQ: với tư cách là người thi hành công vụ nhà nước công chức sẽ chịu trách

nhiệm kỷ luật,hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, trong trường hợp gây ra thiệt hại cho chủ hàng thì

pải bồi thường

2. mối quan hệ quản lý

– Quan hệ giữa công chức và người khai HQ khi thực hiện thủ tục HQ thực chất là mqh giữa chủ

thể quản lý và đối tượng quản lý

– Công chức HQ thực hiện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thực tế hh, ra quyết định thông quan hh với tư

cách là công chức NN đang thực hiện hành vi quản lý NN trong lĩnh vực HQ

– Người khai HQ: với tư cách là chủ thể bị quản lý phải thực hiện các yêu cầu: khai nộp tờ khai HQ,

xuất trình chứng từ hồ sơ HQ,đưa hh đến địa điểm đc qđịnh cho việc ktra thực tế….theo qđịnh của

công chức HQ có thẩm quyền

3. mối quan hệ nghiệp vụ

– Công việc mà người khai hải quan và công chức hải quan thực hiện trong quá trình làm thủ tục hải

quan thực chất là thực hiện các nghiệp vụ cụ thể trong 1 dây chuyền nghiệp vụ khép kín

– Dây chuyền nghiệp vụ khép kín được bắt đầu bằng khai và nộp tờ khai hải quan của người khai và

kết thúc bằng nghiệp vụ thông quan

4. mối quan hệ cộng đồng:

– Đó là quan hệ giữa cộng đồng doanh nghiệp có hoạt động XK,NK hàng hóa với cơ công quyền

của NN thông qua qhe hợp tác

Câu 5 : Quy trình thủ tục hải quan

– Khái niệm : là trình tự các bước công việc mà công chức HQ phải thực hiện để thông HQ theo

qđịnh của PL HQ

– Nội dung :

• Xđịnh trình tự các bước cv mà công chức HQ pải thực hiện

• Xđịnh trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ,công chức HQ ở từng khâu

• Hướng dẫn các thao tác nghiệp vụ cho công chưc HQ ở từng khâu

– Quy trình gồm 6 bước :

1 . tiếp nhận , đăng ký hồ sơ hải quan

2 . kiểm tra hồ sơ hải quan

3 .kiểm tra thực tế hàng hóa

4 .thu thuế, phí, lệ phí

5 .quyết định thông quan

6 .phúc tập hồ sơ

Câu 6: Quyền và nghĩa vụ pháp lí của các chủ thể thực hiện thủ tục HQ :

Quyền: là mức độ,khả năng đc phép xử sự của các chủ thể khi thực hiện thủ tục HQ do PL qđịnh và

đc NN bảo vệ

Nghĩa vụ pháp lí: là mức độ, khả năng xử sự phải có của các chủ thể thực hiện thủ tục HQ do PL

qđịnh và đc NN bảo đảm thực hiện

Đối với người khai HQ (Tại điều 18 luật hải quan 2014)

• Quyền

– Được cơ quan HQ cung cấp thông tin liên quan đến việc khai HQ đối với hh XNK,quá cảnh,ptvt

XC,NC,QC & hướng dẫn lm thủ tục HQ

– Xem trước hh , lấy mẫu hh dưới sự giám sát của công chức HQ trước khi khai HQ để đảm bảo

việc khai HQ được chính xác

– Đề nghị cơ quan HQ kiểm tra lại thực tế hh đã kiểm tra nếu không đồng ý với quyết định của cơ

quan HQ trong trường hợp hh chưa được thông quan

– Khiếu nại tố cáo việc làm trái pháp luật của cơ quan , công chức HQ

– Yêu cầu bồi thường thiệt hại do cơ quan, công chức HQ gây ra theo quyết định của PL

– Sử dụng hồ sơ HQ điện tử để thông quan hh

– Yêu cầu cơ quan HQ xác nhận bằng văn bản khi có yêu cầu xuất trình, bổ sung hồ sơ, chứng từ

ngoài hồ sơ, chứng từ theo quy định của PL về HQ

• Nghĩa vụ

– Khai HQ và thực hiện đúng các quy định do PL quy định

– Chịu trách nhiệm trước PL về sự xác thực của những gì khai báo

– Thực hiện các quyết định và yêu cầu của cơ quan HQ, công chức HQ trong việc làm thủ tục HQ

– Lưu giữ hồ sơ HQ đối với hh xnk đã được thông quan trong thời hạn 5 năm kể từ ngày đăng ký tờ

khai HQ,lưu giữ sổ sách & các chứng từ liên quan

– Bố trí người phục vụ việc kiểm tra thực tế hh , ptvt

– Nộp thuế &thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật ( quan trọng nhất)

– Ko đc thực hiện hành vi buôn lậu gian lận vi phạm PL, các hành vi hối lộ

Đối với công chức HQ (Theo điều 19 luật HQ 2014)

– Nghiêm chỉnh chấp hành PL,quy trình nghiệp vụ HQ và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm

vụ quyền hạn của mình

– Hướng dẫn người khai HQ khi có yêu cầu

– Xác nhận = văn bản khi yêu cầu xuất trình ,bổ sung hồ sơ, chứng từ ngoài hồ sơ chứng từ theo

quy định của PL

– Thực hiện kiểm tra ,giám sát HQ: trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm PL có quyền

yêu cầu kiểm tra khám xét hh,ptvt theo quy định của PL

– Lấy mẫu hh với sự có mặt của người khai HQ để phân tích hoặc trưng cầu giám định phục vụ kiểm

tra hh

– Yêu cầu người khai HQ cung cấp thông tin chứng từ liên quan đến hh,ptvt để xác định đúng mã

số, giá trị hh phục vụ việc thu thuế và các khoản khác theo quy định của PL

– Giám sát việc mở,đóng,chuyển tải,xếp dỡ hh tại địa điểm làm thủ tục HQ và địa điểm kiểm tra hh xnk

– Yêu cầu người chỉ huy ,người điều khiển ptvt đi đúng tuyến đường dừng đúng nơi quy định

– Các nhiệm vụ & quyền hạn # theo quy định pháp luật

Câu 7: Cơ sở pháp lí của thủ tục HQ

+ Cơ sở pháp lí quốc gia: là những VBQPPL do các cơ quan NN có thẩm quyền ban hành theo trình

tự thủ tục do quy định

Gồm: các vb PL về HQ và các vb liên quan đến HQ

– Các VB PL về HQ: Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp sửa đổi năm 2001; Luật HQ 2001 và Luật

HQ sửa đổi năm 2005; Thông tư 194/2010/TT-BTC; Thông tư 116/2008/TT-BTC; Thông tư

222/2009/TT-BTC………

– Các VB liên quan: Luật TM 2005;Bộ luật Dân sự;Luật doanh nghiệp; Luật hàng ko;Luật hàng

hải;Luật tố tụng,hình sự;các luật thuế….

+ Cơ sở pháp lí quốc tế : là các VB do các quốc gia thỏa thuận xây dựng,gọi là Điều ước quốc tế

Gồm : ĐƯQT về HQ và các ĐƯQT liên quan đến HQ

– Các ĐƯQT về HQ : Công ước về thành lập Hội đồng hợp tác HQ(CCC)-nay là Tổ chức HQ

TG(WCO), công ước Kyoto1973 và sửa đổi 1999, Hiệp định HQ ASEAN1997; công ước HS; hiệp

định GATT…

– Các ĐƯQT liên quan :Công ước Luật biển 1982; công ước Chicago 1944…..

CHƯƠNG 3 : KHAI HẢI QUAN

Câu 1 : Khái niệm khai HQ và các hình thức khai HQ

– K/n khai HQ :là việc người khai HQ cung cấp cho cơ quan HQ các thông tin, dữ liệu về đối tượng

làm thủ tục HQ bằng các hình thức được PL qđịnh

– Hình thức khai HQ: là những cách thức người khai HQ đc sd để cung cấp các thông tin,dữ liệu về

đối tượng khai HQ cho cquan HQ theo qđịnh của PL

Gồm : khai miệng; khai viết; khai điện tử

• Khai miệng: là hthuc khai ko đc ghi nhận=chứng từ,ko đc xác lập và lưu trữ thành hồ sơ

• Khai viết :là hthuc khai=chữ viết trên những tài liệu do cơ quan HQ qđịnh (2 loại: khai=tờ khai HQ

hoặc khai = chứng từ có sẵn)

• Khai điện tử: là hthuc khai HQ=việc sdung CNTT,gồm:

-> Khai trên hệ thống mạng mt của cquan HQ

-> Khai trên hệ thống mạng mt của dnghiep có kết nối mạng mt của cq HQ

-> Đvị gửi file có chứa thông tin khai báo về đtg cho cq HQ

Câu 2 : Thời hạn khai và nộp tờ khai HQ

Là khoảng t/g qđịnh mà người khai HQ pải hoàn thành cviec khai và nộp tờ khai HQ cho cq HQ

-> Khai và nộp tờ khai HQ đối với hh nk được thực hiện trước ngày hh đến cửa khẩu hoặc trong thời

hạn 30 ngày kể từ ngày hh đến cửa khẩu, tờ khai HQ có giá trị làm thủ tục HQ trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày đăng ký.

-> Đvs hh XK được thưc hiện chậm nhất là 8h trước khi ptvt xuất cảnh, tờ khai HQ có giá trị làm thủ

tục HQ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký.

-> Đvs hành lí mang theo của ng NC,XC: đc thực hiện ngay khi ptvt đến NK

-> Đvs ptvt đường biển XC,NC: đc thực hiện chậm nhất là 2h sau khi cảng vụ thông báo & 1h trc khi

ptvt XC

-> Đvs ptvt đường=hàng ko XC,NC:đc thực hiện ngay khi ptvt đến cửa khẩu

-> Đvs ptvt đg sắt,đg bộ,đg sông XC,NC: đc thực hiên ngay sau khi ng khai HQ nộp, xuất trình hồ sơ

HQ

Địa điểm khai HQ : là nơi người khai HQ nộp tờ khai cho cơ quan HQ & ở đó cơ quan HQ tiếp nhận

& đăng ký tờ khai HQ.

Câu 3 : Các chứng từ của hồ sơ hải quan

Hồ sơ HQ là hồ sơ bao gồm các chứng từ lquan đến các đối tượng chịu sự ktra,giám sát HQ mà ng

khai HQ phải nộp cho cq HQ theo qđịnh của PL HQ

Thứ 1 : chứng từ HQ:

– Chứng từ HQ:là những chứng từ do cơ quan NN có thẩm quyền cấp hoặc phát hành mà theo chế

độ HQ chủ hàng phải nộp hoặc xuất trình cho cơ quan HQ khi hh ra vào lãnh thổ HQ của 1 quốc gia

– Chứng từ HQ bao gồm:

+ tờ khai HQ

+ giấy phép xk-nk : do bộ công thương cấp

+ giấy chứng nhận kiểm dịch & giấy chứng nhận vệ sinh

+giấy chứng nhận xuât xứ

+ hóa đơn lãnh sự

Thứ 2 : chứng từ hàng hóa :

– Chứng từ hàng hóa là chứng từ do bên bán ( bên xuất khẩu ) phát hành nói rõ về đặc điểm về trị

giá , chất lượng , sản lượng của hàng hóa

– Chứng từ hàng hóa bao gồm:

+ hóa đơn thương mại

+ hóa đơn chính thức,hóa đơn chiếu lệ,hóa đơn chi tiết,hóa đơn xác nhận,hóa đơn HQ

+ bảng kê chi tiết

+ phiếu đóng gói

+ giấy chứng nhận phẩm chất

+ giấy chứng nhận sản lượng

+giấy chứng nhận trọng lượng

Thứ 3 : chứng nhận vận tải : là chứng từ do ng chuyên chở cấp để xác nhận mình đã nhận hàng để

chở

– Gồm các loại vận đơn đường biển , đg sắt , đg hàng không

Thứ 4 : chứng nhận bảo hiểm :là chứng từ do tổ chức BH cấp nhằm hợp thức hóa HĐBH và đc dùng

để điều tiết quan hệ giữa tổ chức BH với ng đc BH

– Bao gồm : đơn bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm

Thứ 5 :hợp đồng thương mại quốc tế

Thứ 6 :chứng từ kho hàng : biên lai kho hàng , chứng chỉ lưu kho

 Trong 6 chứng từ nói trên chứng từ hải quan là chứng từ cơ bản nhất và tờ khai hải quan là

chứng từ quan trọng nhất của bộ hồ sơ hải quan

Câu 4: Hồ sơ hải quan đối với :

A, Hàng xuất khẩu thương mại :

– tờ khai hải quan: 2 bản chính :là hồ sơ bắt buộc

– bảng kê chi tiết hàng hóa

– giấy phép xuất khẩu : 1 bản,

– bản định mức sử dụng nguyên liệu của mỗi mã hàng : đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa gia

công , hàng hóa được sản xuất bằng nguyên liệu nhập khẩu)

– và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật liên quan

B, hàng nhập khẩu thương mại:

– Tờ khai hải quan: 2 bản chính

– Hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương

– Hóa đơn thương mai

– Vận tải đơn

Bộ hồ sơ hải quan được bổ sung thêm các chứng từ sau tùy theo từng trường hợp:

– Bảng kê chi tiết hàng hóa : nếu hàng hóa có nhiều chủng loại hoặc đóng gói không đồng nhất

– Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa hoặc giấy thông báo miễn kiểm tra nhà

nước về chất lượng

– Chứng thư giám định

– Tờ khai trị giá hàng nhập khẩu

– Giấy phép nhập khẩu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

– Giấy chứng nhậ xuất xứ hàng hóa ( th chủ hàng có yêu cầu được hưởng thuế ưu đãi đặc biệt)

Câu 5 Tại sao tờ khai hải quan lại là chứng từ quan trọng nhất của bộ hồ sơ hải quan?

– Thứ 1:Xuất phát từ chức năng của tờ khai hải quan

+ là tài liệu dung để khai những thông tin về chủ thể và đối tượng chịu sự kiểm tra giám sát hải quan

+ là chứng từ pháp lý trong việc kt hải quan

+ là chứng từ kế toán đối với chủ hàng

+ là cơ sở để thống kê hải quan

– Thứ 2 tờ khai hải quan là nơi phản ánh , ghi nhận tất cả thông tin dữ liệu liên quan đến lô hàng

XNK mà ngươi khai hải quan cung cấp cho cơ quan hải quan

– Thứ 3 tờ khai hải quan là chứng cứ để rang buộc trách nhiệm pháp lý của người khai hải quan và

cán bộ côg chức hải quan khi thực hiện các nd của thủ tục hq

– Thứ 4 tờ khai hải quan là nơi phản ánh , ghi nhận kết quả kiểm tra của cơ quan hq đối với từng lô

hàng

 Do vậy mà nếu thiếu tờ khai hq thì cơ quan hq ko thể tiến hành làm thủ tục hq cho lô hàng được.

vì vậy tờ khai hq là là chứng từ pháp lý bắt buộc trong bộ hồ sơ hq

Câu 6: Yêu cầu của bộ hồ sơ hải quan:

• Yêu cầu về nội dung

– Thứ 1: các thông tin dữ liệu của các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan phải đảm bảo tính đầy đủ

tính pháp lý theo đúng quy định. Tài liệu liên quan nào do nhà nước quy định thì bắt buộc phải là

chứng từ đó do cơ quan đó ban hành

– Thứ 2: các chứng từ trong bộ hồ sơ phải đảm bảo cung cấp được các thông tin, dữ liệu mang tính

nghiệp vụ , cụ thể phải phản ánh được các nghiệp vụ kt-tài chính đã phát sinh

– Thứ 3: hồ sơ hải quan phải đảm bảo các yếu tố cần thiết để người khai hq tính thuế và cơ quan hq

thực hiện việc kiểm tra tính thuế và thu thuế tránh thất thu ngân sách nhà nước , đồng thời còn để

thống kê hải quan

– Thứ 4 : hồ sơ hq phải chính xác để làm tài liệu ghi sổ kế toán của DN

• Yêu cầu về hình thức của hồ sơ hải quan

– Thứ 1: các chứng từ trong hồ sơ hải quan phải được sắp xếp theo 1 trât tự nhất định

 – Thứ 2: những chứng từ nào trong bộ hồ sơ hq đã có mẫu do bộ tài chính và tổng cục hq ban hành

thì những chứng từ đó phải tuân theo đúng quy định

– Thứ 3: các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan phải được kê khai theo hướng dẫn của cơ quan hải

quan

– Thứ 4: các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan không được phép tẩy xóa sửa đồi. nếu cần bổ sung

hoặc sửa đổi nội dung nào phải theo đúng quy định của pháp luật hoặc phải được sự cho phép của

cơ quan có thẩm quyền

Câu 7 : vai trò của hồ sơ hải quan (7)

– Thứ 1: hồ sơ hq là cơ sở pháp lý ban đầu để công chức hq thực hiện hành vi tiếp nhận , đăng ký

hồ sơ hq cho dn

– Thứ 2 hồ sơ hq là căn cứ để kiểm tra thực tế hàng hóa bởi thực chất kiểm tra thực tế hàng hóa là

việc đối chiếu thực trạng hàng hóa với những khai báo trên tờ khai hq

– Thứ 3 : hồ sơ hq là căn cứ để phát hiện gian lận thương mại

– Thứ 4: hồ sơ hq rang buộc trách nhiệm pháp lý của chủ thể thực hiện thủ tục hải quan đó là người

khai hq và công chức hq

– Thứ 5: hồ sơ hq là căn cứ xử phạt vi phạm hàng chính trong lĩnh vực hq. là chứng từ để cơ quan

hq thu đòi nợ thuế đối với các dn XNK đang nợ thuế

– Thứ 6: là cơ sở dữ liệu quan trọng cung cấp thông tin cần hiết phục vụ cho công tác kiểm tra sau

thông quan

– Thứ 7: hồ sơ hq cung cấp thông tin dữ liệu cho cơ quan hq thực hiện chức năng quản lý nhà nước

về hải quan mà cụ thê là quan lý nhà nước về hàng hóa XNK

Câu 8:Đăng ký tờ khai hải quan 1 lần ( câu hỏi lý thuyết )

Đăng kí hồ sơ HQ là việc cơ quan HQ tiếp nhận,xem xét và cấp mã số cho bộ hồ sơ HQ đề thực

hiện các bc tiếp theo của thủ tục HQ

Câu hỏi : điều kiện đăng ký tờ khai 1 lần?hồ sơ đăng ký tờ khai1 lần?

– Đăng ký tờ khai hải quan 1 lần là việc đăng ký tờ khai và nộp hò sơ hải quan 1 lân đối với mặt

hàng xuất khẩu ,nk nhất định trong 1thời gian nhất định cuả cùng 1 hợp đồng qua cùng 1 cửa khẩu

để làm thủ tục hải quan XK-NK mặt hang đó nhiều lần trong 1 khoảng thời gian giao hàng quy định

trong hợp đồng

– Điều kiện đăng ký tờ khai hải quan 1 lần;

+ người khai hải quan phải thường xuyên xuất khẩu –Nk 1 mặt hàng nhất định

+trong cùng 1 thời gian nhất đinhk

+ cùng 1 hợp đồng

+ qua cùng 1 cửa khẩu

• Trình tự thực hiện thủ tục đăng ký tờ khai hải quan 1 lần và thành phân số lượng hồ sơ:

– trình tự thủ tục :

Đối với thương nhân:

+ Thủ tục đăng ký tờ khai một lần

Người khai hải quan phải khai vào tờ khai hải quan và sổ theo dõi hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Một số tiêu chí trên tờ khai tương ứng với từng lần xuất khẩu, nhập khẩu (chứng từ vận tải, phương

tiện vận tải…) thì không phải khai khi đăng ký tờ khai một lần.

+Thủ tục khi xuất khẩu, nhập khẩu từng lần

Người khai hải quan nộp các giấy tờ thuộc hồ sơ hải quan theo quy định đối với từng loại hình xuất

khẩu, nhập khẩu (trừ những giấy tờ đã nộp khi đăng ký tờ khai); xuất trình tờ khai hải quan đã đăng

ký, sổ theo dõi hàng hoá xuất khẩu hoặc nhập khẩu.

+ Thủ tục thanh khoản tờ khai

• Chậm nhất mười lăm ngày làm việc kể từ ngày tờ khai hết hiệu lực, doanh nghiệp phải làm thủ tục

thanh khoản tờ khai hải quan với Chi cục Hải quan;

• Nộp hồ sơ thanh khoản gồm: tờ khai hải quan, sổ theo dõi hàng hoá xuất khẩu hoặc nhập khẩu

– thành phần số lượng hồ sơ:

1) Thành phần hồ sơ gồm:

\* Giấy tờ phải nộp gồm:

– Tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu hoặc nhập khẩu: nộp 02 bản chính;

– Hợp đồng mua bán hàng hoá hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng: nộp 01 bản

sao;

– Giấy phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (đối với hàng

hoá phải có giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật): nộp 01 bản sao hoặc nộp

01 bản chính (nếu hàng hoá khai trên tờ khai một lần là toàn bộ hàng hoá được phép xuất khẩu

hoặc nhập khẩu ghi trên giấy phép);

– Sổ theo dõi hàng hoá xuất khẩu hoặc nhập khẩu: 02 quyển (theo mẫu của Tổng cục Hải quan).

\* Giấy tờ phải xuất trình gồm:

– Giấy phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (đối với hàng

hoá phải có giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật): bản chính

2) Số lượng hồ sơ:

– Hồ sơ Hải quan: 01 bộ

– Sổ và Phiếu theo dõi hàng hoá xu6át khẩu hay nhập khẩu: 02 quyển

Câu 8: sửa chữa tờ khai , khai bổ sung hồ sơ hải quan

– K/n : sửa chữa tờ khai hải quan là việc người khai hải quan cung cấp lại thông tin sai sót trên tờ

khai hải quan đã được cơ quan hải quan tiếp nhận đăng ký

– thông thường việc sửa chữa tờ khai hq và khai bổ sung hồ sơ hq phải được thực hiện trước thời

điểm kiểm tra thực tế hàng hóa hoặc trước khi quyết định miễn kiểm tra thực tế hàng hóa

– sửa chữa , bổ sung hồ sơ hải quan trong các trường hợp :

+ việc sửa chữa tờ khai hq và khai bổ sung hồ sơ hq phải được thực hiện trước thời điểm kiểm tra

thực tế hàng hóa hoặc trước khi quyết định miễn kiểm tra thực tế hàng hóa đối với các nội dung sai

sót không gây ảnh hưởng tới số thuế phải nộp

+ khai bổ sung hồ sơ hq phải được thực hiện trước thời điểm kiểm tra thực tế hàng hóa hoặc trước

khi quyết định miễn kiểm tra thực tế hàng hóa; hoặc khai bổ sung trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày

đăng ksy tờ khai hải quan đối với nội dung sai sót gây ảnh hưởng đến số tiền thuế phải nộp nếu đáp

ứng đầy đủ các yêu cầu :

1 sai sót do người nộp thuế , người khai hq tự phát hiện, tự giác khai báo với cơ quan hải quan

2 thời điểm khai báo trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hq nhưng trước khi cơ quan

hải quan thực hiện kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nọp thuế

3 có sai sót về tính toán số tiền thuế phải nộp, sai sót về trị giá , xuất xứ , mã số thuế, mức thuế suât

, số tiền thuế phải nọp trên hồ sơ hq đã nộp cho cơ quan hq

4 người khai hq và người nộp thuế phải cơ sở chứng minh và cơ quan hải quan có đủ cơ sở đk kiểm

tra, xác định tính trung thực chính xác và hợp pháp của việc khai bổ sung

– nội dung sưả chữa khai bổ sung

1 khai bổ sung thông tin làm cơ sở xác đinh các yếu tố , căn cứ tính thuế hoặc xác định đối tượng

không chịu thuế, đối tượng miễn thuế, xét miễn thuế, giảm thuế , hoàn thuế không thu thuế

2 khai bổ sung số tiền thuế phải nộp , số tiền thuế đã nộp, số tiền thuế chênh lệch còn phải nộp hoặc

số tiền thuế chênh lệch nộp thừa nếu có, số tiền phạt nộp chậm thuế của số tiền thuế khai bổ sung…

3 sửa chữa , khai bổ sung thông tin khác trên tờ khai hq

Câu 9: thay tờ khai hải quan

– K/niệm :là việc tờ khai hải quan đã được cơ quan hải quan tiếp nhận đăng ký được thay thế bởi 1

tờ khai khác

– thời điểm : thay tờ khai hq chỉ thực hiện khia thay đổi loại hình XK-NK và phải thực hiện trước thời

điểm quyết định mễn kiểm tra thực tế hàng hóa

– thủ tục thay tờ khai hải quan:

1 người khai hq có văn bản gửi chi cục hq nơi đăng ký tờ khai giải trình lý do đề nghị thay tờ khai hq

khác’

2 lãnh đạo chi cục xem xét lý do , giải trình của người khai nếu thấy hợp lý và ko phát hiện dấu hiệu

gian lận thương mại thì chấp nhận đề nghị của người khai hq: phân công công chức hq thực hiện:

+ thu hồi tờ khai đã đăng ký

+ thực hiện hủy tờ khai đã đăng ký

+ đăng ký tờ khai hải quan mới

+ ghi chú lên hệ thống

+ lưu tờ khai hải quan được huy, văn bản đề nghi thay thế tờ khai hải quan của người khai

Chương 4 : Kiểm tra hải quan

Câu 1 : Khái niệm ,vai trò, nguyên tắc kiểm tra HQ

+ Khái niệm:

-> Theo công ước Kyoto, “ Kiểm tra HQ là các biện pháp do HQ áp dụng nhằm đảm bảo sự tuân thủ

PL HQ”

-> Theo luật HQ VN, “ Kiểm tra HQ là việc kiểm tra hồ sơ HQ(gồm tờ khai và các chứng từ lquan) và

kiểm tra thực tế hh,ptvt do cơ quan HQ thực hiện”

+ Vai trò (5)

-> Giúp cq HQ thực hiện chức năng qli NN về HQ đvs hh XK,NK,QC,ptvt XC,NC,QC của các cá

nhân trong và ngoài nc

-> Giúp cq HQ phát hiện đc các hành vi gian lận TM,trốn lậu thuế,buôn lậu hh

-> Góp phần kiểm tra thực hiện CSTM

-> An ninh QG,an ninh mtr&an ninh cộng đồng dn,dân cư đc đảm bảo

-> Nâng cao ý thức tuân thủ PL HQ,tuân thủ Pl

+ Nguyên tắc (3)

-> Ktra HQ đc thực hiện trong qtrinh làm thủ tục HQ & sau thông quan

-> Việc ktra HQ pải đc giới hạn ở mức độ cần thiết để đbảo sự tuân thủ PL HQ

-> Hình thức kiểm tra HQ,mức độ ktra HQ do công chức HQ có thẩm quyền quyết định

Câu 2 Đặc trưng của kiểm tra hải quan

– 1. đối tượng cuả kiểm tra HQ là tất cả các hh xnk,QC,ptvt XC,NC,QC

– 2. chủ thể thực hiện kiểm tra HQ là : cơ quan HQ

– 3. phương thức ktra: trước thông quan,trong thông quan & sau thông quan

– 4. phương tiện , công cụ kiểm tả hải quan: kiểm tra trực tiếp bằng người bởi các cán bộ kiểm tả

của cơ quan hq, bằng trang thiết bị khoa học

– 5. Mục đích của ktra HQ là thẩm định lại tính trung thực,chính xác hành vi khai HQ của người khai

HQ

Câu 3: đối tượng kiểm tra hải quan:

1. Hàng hóa : là sp của lđ có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người và dùng để trao đổi với

nhau.

– Hh XK,NK, QC.

Dấu hiệu : + là động sản

+ có mã sô theo danh mục HS

+ có tên gọi theo quy định của pháp luật

+ được XK, NK QC hoặc lưu hành trong địa bàn hoạt động HQ

– Hành lý, ngoại hối, tiền VN của người XC, NC , QC

– Vật dụng trên ptvt XC , NC, QC

– Kim khí quý, đá quý, cổ vật , văn hóa phẩm, bưu phẩm các tài sản khác XK, NK ,QC hoặc lưu giữ

trong địa bàn hoạt động HQ

2. phương tiện vận tải : gồm:

– Tàu bay xuất cảnh , nhập cảnh, quá cảnh

– Tàu biển xuất cảnh , nhập cảnh, quá cảnh

– Tàu biển, tàu bay chuyển cảng

– Tàu liên vận quốc tế xuất cảnh , nhập cảnh, quá cảnh

– Ô tô xuất cảnh , nhập cảnh, quá cảnh

– Các phương tiện vận tải khác

Câu 4: Kiểm tra hồ sơ hải quan

– K/niệm : Kiểm tra hồ sơ HQ là một quá trình được thực hiện trước thông quan , trong thông quan

và sau thông quan

Kiểm tra hồ sơ HQ là việc của quan HQ kiểm tra tờ khai HQ và các chứng từ đi kèm tờ khai HQ. Cụ

thể:

+ kiểm tra nội dung khai cuả người khai HQ trên tờ khai HQ

+ kiểm tra các chứng từ đi kèm tờ khai HQ

+ đối chiếu nội dung khai HQ với các chứng từ thuộc hồ sơ HQ

+ kiểm tra sự phù hợp giữa nội dung khai với quy định hiện hành

– Quy trình kiểm tra

+ kiểm tra sơ bộ : nội dung khai báo, kiểm đếm số lượng các chứng từ hải quan phải có của bộ hồ

sơ hq

+ sau khi đã tiếp nhận cơ quan hq tiến hành kiểm tra chi tiết

– Phương thức kiểm tra :

+ kiểm tra hồ sơ trc khi hàng đến : kiểm tra hồ sơ do người khai hq nộp trước, kiểm tra bản lược

khai hàng hóa của chủ hàng , chủ ptvt gửi đến

+ kiểm tra hồ sơ trong quá trình thông quan:kiểm tra tên hàng, mã số hàng hóa, số lượng hh, xuất

xứ hàng hóa, kiểm tra thuế

+ kiểm tra hồ sơ sau thông quan:kiểm tra trên cơ sở kiểm toán

– Nội dung kiểm tra hồ sơ hải quan(9)

1 : kiểm tra tên hàng , mã số hàng hóa

2 : kiểm tra về khai số lượng hàng hóa

3 kiểm tra xuất xứ hàng hóa : kiểm tra C/O

4 kiểm tra tính thuế

5 kiểm tra hợp đồng mua bán hàng hóa

6 kiểm tra vận tải đơn

7 kiểm tra hóa đơn thương mại

8 kiểm tra giấy phép xnk

9 kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng và các chứng từ khác

Câu 5 : Khái niệm, mức độ và nội dung kiểm tra thực tế hàng hóa

+ K/niệm: kiểm tra thưc tế hàng hóa là việc cơ quan hq kiểm tra thực trạng hàng hóa,đối chiếu sự

phù hợp giữa thực tế hàng hóa với hồ sơ HQ

+ Mức độ kiểm tra thực tế hàng hóa

-> Miễn kiểm tra thực tế hàng hóa :

• Là việc cq HQ chỉ tiến hành ktra hồ sơ HQ doc hủ hàng nộp hoặc xuất trình và kết hợp áp dụng

ngtac qli rủi ro mà ko tiến hành ktra thực tế hh xk,nk

• thường được áp dụng với chủ hàng tuân thủ PL 1cách tự nguyện và đvs hh ko phải chịu thuế

xk,những hh được miễn thuế nk,hoặc phục vụ cho mục đích AN-QP

-> Kiểm tra theo tỷ lệ %:

• Là việc cq HQ ngoài ktra hồ sơ HQ còn tiến hành ktra thực tế hh theo 1 tỷ lệ nhất định do PL qđịnh

• được thực hiện theo 2 mức 5%, 10% và được áp dụng trong các trường hợp sau:

-> hàng NK-XK thuộc diện miễn kt thực tế , nhưng cơ quan hải quan phát hiện có dấu hiệu vi phạm

pháp luật hải quan

-> hàng hóa xác định có khả năng vi phạm pháp luật hải quan qua kết quả phân tích thông tin của cơ

quan hải quan

-> Kiểm tra toàn bộ lô hàng :

• Là việc cq HQ ngoài ktra hồ sơ HQ còn tiến hành ktra thực tế toàn bộ lô hàng xk,nk

• áp dụng trong trường hợp có độ rủi ro cao,chủ hàng có ý thức chấp hành pháp luật kém,xuất xứ

hàng hóa ko rõ ràng,hồ sơ nhiều sai lệch

+ Nội dung kiểm tra thực tế hàng hóa:

• kiểm tra tình trạng bao bì,niêm phong hh của lô hàng

• kiểm tra tên,mã số,số lg,trọng lg,chủng loại,chất lg,xuất xứ hh

• đối chiếu sự phù hợp giữa thực tế hh với hồ sơ HQ

Câu 6 : kiểm tra sau thông quan:

+ Khái niệm :

\*\* Là hoạt động kiểm tra của cơ quan HQ nhằm thẩm định tính chính xác, trung thực của nội dung

chứng từ mà người khai HQ đã khai,nộp, xuất trình với cơ quan HQ đối với hàng hóa xk,nk đã được

thông quan.

\*\* Kiểm tra HQ mang tính tất yếu khách quan do:

+ xuất phát từ yêu cầu ứng dụng pp qlý rủi ro trong kiểm tra hàng hóa xnk cũng như thực hiện chức

năng,nhiệm vụ của cơ quan HQ

+ do yêu cầu hội nhập và phát triển TMQT trong khi khả năng kiểm soát của HQ có hạn

+ do yêu cầu thực hiện các ĐƯQT,cam kết quốc tế…

+do yêu cầu tiếp cận kỹ thuật nghiệp vụ tiên tiến về HQ

+ Vai trò

-> là 1 trong những biện pháp nâng cao năng lực qlý của cơ quan HQ: thực hiện chống gian lận

thương mại, tạo đk thông quan nhanh, góp phần cải thiện môi trường đầu tư…..

-> góp phần đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh và có hiệu quả luật HQ,nâng cao ý thức tự giác chấp

hành PL của cộng đồng doanh ngiệp

-> đảm bảo ngăn chặn tình hình thất thu ngân sách, giảm chi phí về qly HQ, giảm thiểu các rủi ro cho

các chủ thể khi tham gia vào quan hệ PL HQ

-> tác động tích cực trở lại hệ thống quản lý của cq HQ thông qua việc nhận biết và xử lý các rủi ro

tiềm ẩn của hệ thống

-> mở rộng phạm vi ktra tiếp theo khi cần thiết trong nhiều lĩnh vực #

-> là 1 công cụ hiệu quả đối với công tác kiểm tra giám sát HQ

-> cho phép cơ quan HQ áp dụng đơn giản hóa các biện pháp giám sát,qlý trên cơ sở hiện đại hóa

HQ nhưng vẫn đbảo chức năng ql NNvề HQ

+ Nội dung :

-> kiểm tra hồ sơ HQ

-> kiểm tra chứng từ sổ sách kế toán,BCTC,chứng từ thanh toán quốc tế, chứng từ giám định,chứng

từ vận tải, bảo hiểm…

-> kiểm tra thực tế hh xk nk đã được thông quan nếu hàng hóa đó còn đang được lưu giữ tại đơn vị

được kiểm tra hoặc cơ quan HQ

 Kiểm tra sau thông quan giải mã được các vấn đề :

+ tính nhất quán giữa chủng loại hàng hóa chủ hàng đã khai trên tờ khai để áp thuế với các chứng

từ có liên quan

+ tính đúng đắn của số lương hàng hóa

+tính hợp lệ,hợp lý,nhất quán về các cphí mà chủ hàng đã trả hoặc pải trả cho các bên lquan với

mục gtrị HQ mà trc đó chủ hàng đã khai báo

+ sự nhất quán giữa các chứng từ được cập nhập trên sổ sách kế toán với những chứng từ mà chủ

hàng trước đó đã khai với cơ quan hq

+số thuế mà chủ hàng đã nộp là đủ hay thiếu? Nguyên nhân ?

Chương 5: Kiểm tra tính thuế và thu thuế hải quan

+ Khái niệm: Thuế HQ là 1 khoản tiền đc tính toán dựa tren các căn cứ nhất định do đối tượng nộp

thuế phải nộp vào Ngân sách NN khi tiến hành xk hoặc nk các loại hh là đối tượng chiu thuế HQ biên

giới QG

Câu 1: Khái niệm, mục đích, nội dung kiểm tra tính thuế HQ

+ Khái niệm:

-> Theo nghĩa rộng: là hđ ktra tính chính xác của việc tính toán và thu nộp thuế HQ do cq thuế HQ

và người kdoanh cùng thực hiện-> Theo nghĩa hẹp : là hđ của cq HQ nhằm ktra tính chính xác của việc tính toán và thu nộp thuế HQ

của ng khai HQ theo qđịnh của PL

+ Mục đích:

-> Kiểm tra tính trung thực,chính xác trong khai báo của chủ hàng

-> Ktra việc áp dụng các chế độ,chính sách để có hướng dẫn cụ thể,kịp thời

+ Nội dung:

-> Nếu hồ sơ chưa đầy đủ,thiếu ndung hoặc ko đbảo ply theo qđịnh→cq HQ báo cho đối tượng nộp

thuế để khai bổ sung

-> Nếu hồ sơ đủ,nội dung đủ,đbảo ply,cq HQ cần phải:

• Ktra các căn cứ xđịnh hh ko € đtg chịu thuế (ng khai HQ hh ko € đtg chịu thuế xk,nk,gtgt,ttđb)

• Ktra các căn cứ để xđịnh hh € đtg miễn thuế,xét miễn thuế,giảm thuế(ng khai HQ hh €đtg miễn

thuế,xét miễn thuế,giảm thuế)

• Ktra các căn cứ tính thuế để xđịnh số thuế phải nộp(hh xk,nk €đtg chịu thuế),gồm:

• Ktra kê khai của ng khai HQ về lg,trọng lg,đvị tính của hhxk,nk

• Ktra trị gia khai báo của ng khai HQ

• Ktra kê khai của ng khai HQ về mức thuế suất…

• Ktra kê khai của ng khai HQ về giá tính thuế

• Ktra kqua tính thuế do ng khai HQ kê khai

• Ktra đkiện áp dụng thời hạn nộp thuế…

Câu 2 : Yêu cầu tổ chức thực hiện thu thuế HQ

-> Cq HQ đc đbảo là thu đủ số thuế trc khi trong t/gian qđịnh

-> Thông tin nộp thuế trên CSDL của cq HQ pải cân đối với số tiền thực thu trên tài khoản của cq HQ

-> Thông tin thu nộp thuế pải thể hiện rõ được số tiền thuế pải nộp theo từng sắc thuế của từng tờ

khai HQ

-> Kqua thu nộp thuế chỉ có hiệu lực khi giữa cq HQ và KBNN đã có thông tin đối chiếu

Câu 3:Thủ tục miễn thuế hải quan:

+ Khái niệm: Miễn thuế là việc đtg nộp thuế ko pải nộp 1 khoản thuế HQ mà lẽ ra người đó phải nộp

khi xk, nk hh nào đó

(1) Đối tượng không chịu thuế :gồm

– Hh vận chuyển QC hoặc chuyển khẩu qua cửa khẩu biên giới VN

– Hàng viện trợ nhận đạo,hh viện trợ ko hoàn lại của các CP,các tổ chức qtế,T/c PCP,T/c ktế,cá

nhân nc ngoài cho VN nhằm phát triển KT-XH…

– Hh từ khu phi thuế quan xk ra nước ngoài,hh nk từ nc ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng

trong khu phi thuế quan,hh từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan #

– Hh là phần dầu khí thuộc thuế tài nguyen của NN khi xk

• Thủ tục miễn thuế đối với loại này:

– Người khai HQ khai báo hh xk,nk lên tờ khai HQ và chuẩn bị đầy đủ các chứng từ lquan.Trên tờ

khai HQ vẫn khai báo đây đủ số lg,mã số thuế,trị giá nhưng ko phải tính thuế cho hh

– Thực hiện kiểm tra tính thuế đối với lô hàng cq HQ sẽ làm thủ tục xk-nk,đối chiếu khai báo và các

chứng từ chứng minh với qđịnh hiện hành để phê chuẩn việc ko tính thuế hh

(2)Đối tượng được miễn thuế : Theo điều 100 thông tư 128 /btc/2013: gồm:

1- HH TN-TX hoặc TX-TN để tham dự hội chợ triển lãm,giới thiệu sản phẩm ; máy móc , thiết bị,

dụng cụ nghề nghiệp TN-TX hoặc TX-TN để phục vụ công việc như :hội nghị, hội thảo, NCKH , thi

đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật , khám chữa bệnh..

2- HH là tài sản di chuyển của tổ chức cá nhân VN hoặc người nước ngoài mang vào VN hoặc mang

ra nước ngoài trong mức quy định

3- HH xnk của cá nhân tổ chức nước ngoài được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao tại VN

4- HH nhập khẩu để gia công cho phía nước ngoài theo hợp đồng gia công đã ký

5- Hàng hóa xnk trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế của người xuất cảnh – nhập cảnh

6- HH mua bán trao đổi của cư dân biên giới được miễn thuế xnk trong định mức

7- HH nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư vào lĩnh vực được ưu đãi về thuế nhập

khẩu

8- Giống cây trồng vật nuôi được phép nhập khẩu để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực nông

nghiệp, lâm , ngư nghiệp

9- HH nk để thực hiện hoạt động dầu khí

10- HH của cơ sở đóng tàu được miễn thuế xk đvs các sp tàu biển xk và thuế nk đối với:các loại máy

móc,trang thiết bị để tạo TSCĐ cho các cơ sở đóng tàu;ptvt nằm trong dây chuyền công nghệ là

TSCĐ của cơ sở đóng tàu…

11- Miễn thuế nk đối với HH nk để sử dụng trực tiếp vào hoạt động NCKH, phát triển công nghệ

12- Miễn thuế nk đối với NVL tư phục vụ trực tiếp sản xuất sản phẩm phần mềm mà trong nước

chưa sản xuất được

13- Máy móc thiết bị, ptvt của các nhà thầu nước ngoài nk vào VN theo hình thức TN-TX để thực

hiện dự án ODA ở VN được miễn thuế nk khi tạm nhập và thuế xk khi tái xuất ( riêng ô tô 24 chỗ không áp dụng hình thứcTN-TX)

14- HH nk để bán tại cửa hàng miễn thuế theo quy định

• Thủ tục miễn thuế

– Người khai báo HQ khai báo trên tờ khai HQ và chuẩn bị hồ sơ HQ đầy đủ

+ danh mục hàng hóa xnk

+ bằng chứng chứng minh hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế (nếu là người nhập khẩu ủy thác

phải có hợp đồng ủy thác xnk)

– Căn cứ vào danh mục hh được miễn thuế và c/s thuế tại thời điểm xnk cơ quan HQ sẽ xác nhận

trên tờ khai HQ

(3)Đối tượng được xét miễn thuế : Theo điều 104 thông tư 128/2013-btc,gồm

1- HH nk là hàng chuyên dùng trực tiếp pvụ cho AN-QP theo kế hoạch cụ thể

2- HH nk là hàng chuyên dùng trực tiếp phục vụ cho NCKH

3- HH nk là chuyên dùng trực tiếp pvụ cho GD-ĐT

4- HH được phép xk,nk làm quà biếu , quà tặng , hàng mẫu

5- HH miễn thuế theo ĐƯQT mà VN là thành viên

• Thủ tục trình tự xét miễn thuế :

– Chủ hàng nộp hồ sơ xét miễn thuế cho lô hàng bằng cách gửi công văn và các hồ sơ theo quy

định tới cq HQ

– Cq HQ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ đối chiếu với các quy định tại thời điểm xnk để ra quyết định

miễn thuế

– Trên cơ sở quyết định miễn thuế cq HQ nơi đăng ký tờ khai HQ thanh khoản số tiền miễn thuế

đóng dấu trên tờ khai hải quan gốc lưu tại đơn vị và tờ khai gốc do người khai lưu: HH được miễn

thuế theo quyết định…

Câu 3 : Thủ tục giảm thuế

– Các trường hợp xét giảm thuế : hàng hóa xnk đang trong quá trình giám sát của cơ quan hải

quan nếu bị hư hỏng mất mát được cơ quan hải quan tổ chức có thẩm quyền chứng nhận thì được

xét giảm thuế tương ứng với tỷ lệ tổn thất thực tế

– Hồ sơ xét giảm thuế :

1. hồ sơ hải quan

2. công văn yêu cầu xét giảm thuế của người nộp thuế trong đó nêu rõ loại hàng hóa số lượng tr

giá, số tiền thuế , lý do xét giảm thuế

3. giấy chứng nhận giám định của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định về số lượng hàng hóa

bị tổn thất

4. hợp đồng bảo hiểm

5. hợp đồng / biên bản thỏa thuận đền bù tổn thất ( tổn thất do bên vận tải gây ra)

6. bảng kê danh mục tài liệu hồ sơ xét giảm thuế

Câu 4 : thủ tục hoàn thuế

+ Các trường hợp được xét hoàn thuế:

1. HH nk đã nộp thuế nk nhưng còn lưu kho lưu bãi tại cửa khẩu và đag chịu sự giám sát của cq HQ

được tái xuất ra nước ngoài

2.HH xk, nk đã nộp thuế xk, nk nhưng thực tế không xk, nk

3. HH đã nộp thuế xk, nk nhưng thực tế xk, nk ít hơn

4. HH nk để giao, bán hàng cho nước ngoài thông qua đại lý tại VN

5. HH nk đã nộp thuế nk để sản xuất hh xk ra nước ngoài hoặc xuất vào khu phi thuế quan được

hoàn thuế nk tương ứng với tỷ lệ sản phẩm thực tế xk

6. HH đã nộp thuế XNK nhưng được xem xét miễn thuế nên được hoàn lại số thuế đã nộp

7. HH thuộc đối tượng tạm thời phải nộp thuế khi làm thủ tục nk và được hoàn thuế sau khi đã hoàn

thành những điều kiện nhất định ….

+ Quy trình thủ tục hoàn thuế:

– Chủ hàng có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hoàn thuế theo yêu cầu tương ứng với đối tượng

được xem xét hoàn thuế. Chủ hàng yêu cầu cơ quan hải quan hoàn thuế hải quan

– Cơ quan hải quan tiếp nhậ hồ sơ . xem xét và ra quyết định hoàn thuế

– Việc hoàn thuế có thể thực hiện bằng 2 cách :

+ chủ hàng trực tiếp nhận

+ cấn trừ số thuế được hoàn cho số tiền thuế hq phải nộp cho 1 hoặc nhiều lô hàng xk, nk phát sinh

sau đó

Chương 6: Thông quan hải quan

Câu 1: Khái niệm và điều kiện thông quan

+ Khái niệm:

• Theo luật HQ VN : “Thông quan là việc cq HQ qđịnh hh đc xk,nk,ptvt đc XC,NC”

• Theo Công ước Kyoto sửa đổi : “Thông quan là việc hoàn thành các thủ tục cần thiết để cho phép

hh đc đưa vào pvu tiêu dùng trong nước,đc xk hay đc đặt dưới 1 chế độ qli HQ #”

+ Điều kiện:

– Đk 1: đối tượng được thông quan phải là những HH được phép xk, nk , các ptvt được phép XC,NC

– Đk 2: các kết quả của từng công việc mà người khai HQ và công chức HQ phải thực hiện để thông

quan phải được thể hiện đầy đủ trên tờ khai HQ hoặc chứng từ khai báo HQ

– Đk 3: chủ hàng hóa , ptvt và công chức HQ thực hiện xong thủ tục HQ và cơ quan HQ đã đóng

dấu nghiệp vụ : “ đã làm thủ tục hải quan” vào tờ khai HQ

– Đk 4: quyết định thông quan trong từng trường hợp cụ thể phải căn cứ vào căn cứ thông quan do

PL quy định

– Đk 5: thông quan phải thực hiện trong thời gian quy định

Câu 2 : Tạm dừng thông quan

+ Khái niệm : Theo điều 57,luật HQ VN:

“Chủ sở hữu quyền SHTT đã đc bảo hộ theo qđịnh củ PL VN có quyền đề nghị cq HQ tạm dừng làm

thủ tục HQ đối với hàng hóa nk,xk mà mình có căn cứ cho rằng có vi phạm quyền SHTT . CqHQ chỉ

đc qđịnh tạm dừng làm thủ tục HQ đối với hàng hóa nk,xk khi đã có các điều kiện theo qđịnh”

+ Điều kiện: Đối với chủ SHQSHTT hoặc người đc ủy quyền:

-> Có đơn yêu cầu tạm dừng làm thủ tục HQ gửi chi cục trưởng HQ nơi hh làm thủ tục xk,nk

-> Nộp 1 khoản tiền tạm ứng=20% gtri lô hàng theo gtr ghi trong Hợp đồng vào tk của cqHQ tại

KBNN hoặc chứng từ bảo lãnh của TCTD

-> Xuất trình cho cqHQ văn= bảo hộ hoặc tài liệu chứng minh sở hữu hợp pháp quyền sở hữu trí tuệ

-> Đưa ra chứng từ ban đầu về việc nghi ngờ vi phạm QSHTT

-> Giấy ủy quyền đvs t/h đc ủy quyền

• Thủ tục tạm dừng thông quan

-> Sau khi đáp ứng đủ các đkiện, chi cục trg HQ qđịnh tạm dừng lm thủ tục HQ đvs lô hàng

-> Thời hạn tạm dừng là 10ng kể từ ngày qđịnh tạm dừng đc ban hành

-> Chi cục trg HQ qđịnh kéo dài thêm t/g khi ng y/c có đơn xin kéo dài(ng y/c nộp bổ sung khoản tạm

ứng, t/g <=10ng nữa)

-> Kết thúc thời hạn,nếu ng y/c ko đưa đc =chứng,chi cục trg HQ qđịnh:

• Làm thủ tục thông quan cho lô hàng

• Buộc ng y/c phải bồi hoàn thiệt hại cho ng xnk

• Làm thủ tục hoàn trả cho ng y/c số tiền tạm ứng,hoặc y/c nộp thêm-> Nếu ng y/c chứng minh đc chủ hàng xnk vi phạm QSHTT→chủ hàng và hh đc xử lí theo qđịnh

PL,và bồi thường thiệt hại cho CSH QSHTT

Chương 7 : giám sát hải quan

Câu 1 : khái niệm , nguyên tắc , mục tiêu giám sát :

+ Khái niệm: Giám sát HQ là biện pháp nghiệp vụ do cq HQ áp dụng để bđảm sự nguyên trạng của

HH,ptvt đang thuộc đối tượng quản lý HQ

+ Nguyên tắc : (5)

-> giám sát HQ phải đc thực hiện trong suốt qtrình từ khi HH xk,nk,ptvt XC,NC,QC được đặt trong

địa bàn HQ cho đến khi HH,ptvt được thông quan

-> giám sát HQ phải được tiến hành bình đẳng với tất cả HH,ptvt ko phân biệt xuất xứ, quốc tịch

-> giám sát HQ phải được tiến hành một cách công khai minh bạch : các cq HQ phải công khai các

VBPL trên các phương tiện thông tin đại chúng,cq HQ tư vấn,hỗ trợ giải đáp thắc mắc,khiếu nại

lquan đến hoạt đông giám sát

-> các quy định liên quan đến hoạt động giám sát phải đảm bảo tính nhất quán , hợp pháp và theo

hướng phù hợp với xu hướng HĐH HQ tính nhất quán thể hiện trong việc ban hành các quy định và

thực thi các quy định liên quan đến giám sát

-> hoạt động giám sát phải tạo thuận lợi cho hoạt động giao lưu TMQT và đảm bảo mục đích thực

hiện chức năng quản lý của cơ quan HQ

+ Mục tiêu(4):

1. giám sát đảm bảo tính nguyên trạng của hh xk,n,QC, ptvt xuất cảnh nhập cảnh, quá cảnh

2. giám sát HQ nhằm mục đích ngăn ngừa , phát hiện để xử lý những hành vi vi phạm pháp luật che

giấu tang trữ hàng hóa ,ptvt hoạt động buôn lậu , gian lận thương mại

3. giám sát có hiệu quả là tiền đề cho việc thực hiện thủ tục hải quan , kiểm tra hải quan, tính thuế và

các vấn đề khác

4. hoạt động giám sát phải tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động xnk nhưng vẫn đảm bảo chức năng

quản lý nhà nước về hải quan

Câu 2 : Các phương thức giám sát hải quan ( thi trắc nghiệm)

– Có 3 phương thức giám sát hải quan :

1 : niêm phong hải quan

2 : giám sát trực tiếp của công chức hải quan

3 : giám sát bằng thiết bị kỹ thuật :

+ gs bằng gương

+ gs bằng máy đếm

+ gs bằng camera

+gs bằng máy soi

+ gs bằng chip và phương pháp định vị GPS

Chương 9 : quản lý nhà nước về hải quan

Câu 1: khái niệm – vai trò quản lý nhà nước về hải quan:

– khái niệm : quản lý nhà nước về hải quan là sự quản lý của nhà nước đối với tổ chức , hoạt động

của cơ quan hải quan và các hoạt động xk, nk , xuất cảnh , nhập cảnh , quá cảnh của các tổ chức cá

nhân nhằm hướng các hoạt động đó phát triển theo những mục tiêu định hướng nhất định

– quản lý nhà nước về hải quan được thể hiện trên các phương diện :

+ quản lý nhà nước đối với tổ chức hoạt động của cơ quan hải quan

+ quản lý nhà nước đối với các hoạt động xk, nk , xuất cảnh , nhập cảnh , quá cảnh của các tổ chức

cá nhân

– vai trò :

+ góp phần nâng cao vai trò quản lý vĩ mô của nhà nước trong xã hội

+ đảm bảo sự minh bạch công khai, tăng cường cho hoat động thu thuế hải quan của nhà nước

+ đảm bảo sự phát triển lành mạnh của hoạt động thương mại và của nền kinh tế

+ đảm bảo thúc đẩy sự phát triển của ngành hải quan trong xu thế hội nhập quốc tế

Câu 2: Nội dung quản lý nhà nước về hải quan:

Quản lý nhà nước về hải quan bao gồm các nội dung cơ bản sau:

1 xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược , quy hoạch , kế hoạch phát triển hải quan Việt Nam

2 ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hải quan

3 hướng dẫn thực hiện, tuyên truyền pháp luật hải quan

4 quy định về tổ chức và hoạt động của hải quan

5 đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ công chức hq

6 tổ chức nghiên cứu , ứng dụng kh-cn, phương pháp quản lý hải quan hiện đại

7 thống kê nhà nước về hải quan

8 thanh tra kiểm tra giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hải quan

9 hợp tác quốc tế về hải quan